

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ VÀ IN NÔNG NGHIỆP**

Số: 01/BC-HĐQT
NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Thường niên năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ IN NÔNG NGHIỆP.
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0101508664.
- Vốn điều lệ: 180 000 000 000 VNĐ.
- Địa chỉ: Trụ sở chính số 72 đường Trường Chinh, P.Phương mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội.
Nhà máy sản xuất: Lô 3-CN3-Khu công nghiệp Ngọc Hồi - H.Thanh Trì - TP.Hà Nội.
- Số điện thoại: 0243.6840093. Fax : 0243.6840095.
- Website: <https://appprintco.com>
- Mã cổ phiếu: INN. Sàn giao dịch: HNX.

- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước “Công ty in nông nghiệp và CNTP” theo Quyết định số 686/QĐ/BNN-TCCB ngày 22/03/2004 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và PTNT chuyển doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần ngày 01/07/2004. Công ty chính thức đi vào hoạt động với mô hình công ty Cổ phần từ ngày 01/07/2004 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004779 ngày 02 tháng 07 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 04 tháng 10 năm 2024, số 0101508664 (lấy theo mã số doanh nghiệp).

Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 03/2010/GCNCP-VSD ngày 07 tháng 01 năm 2010 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (Nay là Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam) cấp và cổ phiếu được giao dịch chính thức kể từ ngày 22/01/2010 đến nay.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:** In bản đồ, sách báo, văn hóa phẩm, tem nhãn bao bì và các tài liệu phục vụ cho mọi ngành kinh tế; Thiết kế tạo mẫu in, dịch vụ quảng cáo thương mại; Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị ngành in và các dịch vụ liên quan đến ngành in; Dịch vụ kinh doanh bất động sản và văn phòng cho thuê.
- **Địa bàn kinh doanh:**
 - + Tòa nhà số 72 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội: với diện tích đất 1.045.2m² hiện là nơi đăng ký trụ sở Công ty. Bên cạnh đó còn có Công ty TNHH Công nghệ chống giả DAC (thuộc sở hữu 100% vốn của CTCP Bao bì và In nông nghiệp) đang hoạt động.



- + Địa điểm tại Khu công nghiệp Ngọc Hồi với diện tích 10.064m², hiện đang là nơi sản xuất chính của bao bì giấy và bộ máy điều hành của Công ty.
- + Địa điểm tại Hưng Yên với diện tích 51.000m², hiện là nơi đăng ký hoạt động của Chi nhánh CTCP Bao bì và In nông nghiệp và nhà máy sản xuất.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Hội đồng quản trị : 05 người.
- Ban kiểm soát : 03 người.
- Ban Giám đốc : 03 người.

- + Phòng Hành chính - Nhân sự.
- + Phòng Tài chính - Kế toán.
- + Phòng Kế hoạch - Vật tư
- + Phòng Thị trường.
- + Phòng Thiết kế - Tạo mẫu.
- + Phòng Kỹ thuật - Công nghệ.
- + Phòng Quản lý chất lượng.
- + Phòng Công nghệ thông tin.
- + Phòng Kỹ thuật - Cơ điện.
- + Xưởng sản xuất.

- Thành phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
I	Hội đồng Quản trị			
1	Ông Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT	23/4/2023	
2	Ông Nguyễn Thành Thái	PCT.HĐQT	23/4/2023	
3	Ông Lê Duy Toàn	Thành viên HĐQT	23/4/2023	
4	Bà Mai Thị Loan	Thành viên HĐQT	23/4/2023	
5	Ông Nguyễn Đức Lưu	Thành viên HĐQT	23/4/2023	
II	Ban Kiểm soát			
1	Ông Lưu Quang Huân	Trưởng ban	23/4/2023	
2	Ông Nguyễn Duy Thanh	Thành viên	23/4/2023	
3	Ông Vũ Hồng Hà	Thành viên	23/4/2023	
III	Ban Giám đốc điều hành			
1	Ông Lê Duy Toàn	Tổng Giám đốc	23/4/2023	
2	Ông Nguyễn Thành Thái	Phó TGD	23/4/2023	
3	Bà Mai Thị Loan	Phó TGD	23/4/2023	

- Các Công ty con, công ty liên kết: Công ty đầu tư vốn 100% cho Công ty TNHH công nghệ chống giả DAC.

Địa chỉ: số 72, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính: Tư vấn về công nghệ chống hàng giả; kinh doanh tem chống hàng giả; dịch vụ nghiên cứu - ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực chống hàng giả; hoạt động thương mại điện tử,...

Vốn điều lệ: 5.400.000.000 đồng (Năm tỷ bốn trăm triệu đồng).

- ### 4. Định hướng phát triển của Công ty: Thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ nhiệm kỳ

2023-2028 đã quyết nghị:

4.1 Định hướng của HĐQT, ngành nghề kinh doanh, công tác quản trị

- a) *Định hướng của HĐQT*: Tiếp tục tập trung vào phát triển bao bì giấy và bao bì màng phức hợp trên công nghệ in Offset, in Ống đồng, in Flexo phục vụ sản xuất trong nước và xuất khẩu.
 - Phát triển lĩnh vực tem kỹ thuật số phục vụ chống giả, truy xuất nguồn gốc sản phẩm cũng như các tiện ích cho công tác quản lý sản phẩm.
 - Kinh doanh thương mại xoay quanh ngành nghề chính của Công ty.
- b) *Định hướng về các công tác quản trị*: Thông điệp của Công ty “Kỷ cương, đoàn kết, trách nhiệm, đổi mới - sáng tạo để phát triển”.

4.2 Một số công việc thực hiện

- a) *Trọng tâm là công tác quản trị, tăng năng suất - chất lượng, giảm chi phí*. Duy trì quản lý điều hành hoạt động của Công ty theo luật lệ, quy chế, quy định. Tuân thủ các tiêu chuẩn đã cam kết và ban hành. Tổ chức đánh giá lại hàng quý, có cải tiến.
- b) *Đẩy mạnh phát triển công tác marketing*: Tập trung kiện toàn nhân lực, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác marketing, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để mở rộng thị trường.
- c) *Dự trữ vật tư, nguyên vật liệu,... phù hợp* để khi có nhu cầu của khách hàng, của thị trường. phải tổ chức sản xuất tốt, cung cấp kịp thời hàng hóa theo yêu cầu của các khách hàng.
- d) *Kiện toàn lại bộ máy, phân công công việc, hệ thống đánh giá, trả lương* theo hiệu quả công việc, gắn liền với KPIs đạt kết quả tốt, công bằng, minh bạch.
- e) *Tập trung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo chiều sâu*, đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty. Tập trung vào công tác đào tạo, đánh giá, phân loại lao động cùng với việc tuyển dụng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực cho việc mở rộng sản xuất tại Hưng Yên.
- f) *Hướng dẫn, đào tạo định kỳ, duy trì tốt việc thực hiện bộ tài liệu quy chuẩn của các quy trình, các tiêu chuẩn* (ISO 9001-2015, ISO 14001-2015, ISO 15378-2017, G7, HACCP, FSSC, 5S), các công đoạn sản xuất sao cho việc thực hiện phải gắn với thực tế quản trị của Công ty nhằm nâng cao NSLĐ, CLSP, hiệu quả công việc.
- g) *Chuyển đổi số doanh nghiệp*: Tập trung hoàn thành, đưa vào sử dụng từ ngày 30/6/2025.
 - Từng bước đưa các ứng dụng tự động hóa và thiết bị thông minh vào các khâu phù hợp với quy trình sản xuất của Công ty, hướng tới xây dựng nhà máy thông minh.
- h) *Nghiên cứu lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời ở Hà Nội và Hưng Yên*. Duy trì hệ thống xử lý nước thải, nguồn nước thải theo quy định đã ban hành.

4.3 Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật năm 2025 dự kiến

- Doanh thu đạt 1.755 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế đạt từ 135 tỷ đồng đến 140 tỷ đồng.
- Trả cổ tức cho năm 2025 dự kiến thấp nhất 18%/năm.

Tùy theo tình hình thực tế mà HĐQT chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật ở mức có sự nỗ lực nhất.

4.4 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Duy trì huy động các quỹ từ thiện xã hội và sử dụng các quỹ vào mục đích xã hội và cộng đồng.
- Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đóng góp phát triển cộng đồng, xã hội.
- Công đoàn Công ty phát huy hơn nữa các hoạt động đoàn thể, vì lợi ích của NLĐ.
- Tích cực tham gia hưởng ứng và duy trì các hoạt động bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp. Thực hành tiết kiệm năng lượng điện, nước, Giảm lượng nước thải; rác thải ra môi trường; an toàn PCCC chung của địa phương, cộng đồng.

5. Các rủi ro / khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty

- Tình hình thế giới: Xung đột vũ trang toàn thế giới chưa có chiều hướng khả quan, một số

xung đột mới có nguy cơ leo thang căng thẳng.

- Tính bất định khó lường của Hoa Kỳ gây nhiều xáo trộn trong mọi hoạt động của thế giới.
- Chính sách thuế quan mới giữa Hoa Kỳ và phần còn lại của thế giới có tác động nhất định đến kinh tế thế giới.
- Phát triển thần tốc của công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo là động lực cho các doanh nghiệp phải thay đổi.
- Tình hình trong nước và Công ty
- Nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu của Việt Nam bị ảnh hưởng bởi chính sách thuế quan của Hoa Kỳ và các cường quốc khác.
- Đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực bao bì nhất là các doanh nghiệp Trung quốc ngày càng nhiều gây áp lực cạnh tranh lớn.
- Nhà nước đã có nhiều quyết sách để phát triển kinh tế, đề ra tăng trưởng năm 2025 là 8% nhưng đang có độ trễ, chưa có tác dụng ngay. Sức mua của dân (hay sức cầu) yếu.
- Các doanh nghiệp trong nước cùng ngành nghề mở rộng quy mô lớn mạnh, đang cạnh tranh nhau về giá, hạ giá sản xuất thấp để lấy đơn hàng.
- Lực lượng lao động kỹ thuật ngành nghề in được đào tạo hàng năm rất ít và có thể nói là không có để tuyển dụng.
- Vật tư chính phục vụ sản xuất của Công ty chủ yếu là hàng nhập khẩu, vì vậy tỷ giá tăng (đồng VN mất giá), cước phí vận chuyển và giá cả vật tư khó dự báo gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023		Năm 2024		Tỷ lệ tăng trưởng 2023/2022 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	1.650	1.532,1	1.650	1.766,5	15,30
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	105	113.1	116->120	135.2	19,54
3	Trả cổ tức	%	Thấp nhất 18	25	Thấp nhất 18	Dự kiến trả bằng cổ phiếu (50%)	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2024 đã được kiểm toán)

- Công ty phát triển và duy trì được thương hiệu của Công ty trên thị trường. Duy trì tốt các khách hàng truyền thống, các khách hàng lớn. Được nhiều khách hàng tin tưởng.
- Tổ chức hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên ổn định, hoạt động có hiệu quả.
- Thời gian làm việc kéo dài, đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ thợ chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Lê Duy Toàn	TGD	Kỹ sư Công nghệ in	1,21%
2	Bà Mai Thị Loan	P.TGD	Thạc sỹ QTKD	0,30%
3	Ông Nguyễn Thành Thái	P.TGD	Thạc sỹ tài chính	0,1%
4	Bà Tạ Thị Tuyết Nga	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế vật tư	0%

- Số lượng CBCNV tính đến thời điểm báo cáo: 768 người.

- Chính sách đối với người lao động (NLĐ): Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho NLĐ theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành (Luật lao động, luật việc làm, các chế độ về lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN,...).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023-2028 đã quyết nghị, lộ trình kế hoạch đã được phê duyệt. Sửa chữa nhà xưởng định kỳ, đầu tư bổ sung và đầu tư xây dựng thêm mới nhà xưởng - thiết bị để hoàn chỉnh các dây chuyền hợp lý với công suất các khâu của sản xuất từng thời kỳ.

4. Tình hình tài chính (Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán)

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.089.703.549.133	1.206.807.055.425	10,7%
Doanh thu thuần	1.532.155.103.569	1.767.091.792.098	15,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	111.506.404.839	134.023.335.686	20,2%
Lợi nhuận khác	1.594.882.836	1.178.528.862	-26,1%
Lợi nhuận trước thuế	113.101.287.675	135.201.864.548	19,5%
Lợi nhuận sau thuế	99.240.927.593	113.990.460.549	14,9%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	45,23%	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn</i>	1.784	1.580	
+ Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn</i>	1.497	1.198	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ / tổng tài sản	0.397	0.403	
+ Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	0.659	0.674	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán / hàng tồn kho bình quân</i>	10.146	6.751	
+ Vòng quay tổng tài sản <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	1.406	1.464	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0.065	0.065	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0.151	0.158	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0.091	0.094	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0.073	0.076	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- a) Cổ phần: Số lượng: 18.000.000CP; Loại CP phổ thông (Trong đó: Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 17.898.471CP; Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: 105.529CP).

b) Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước				
1	Cổ đông tổ chức	06	819.517	8.195.170.000	4.55
2	Cổ đông cá nhân	441	16.513.303	165.133.030.000	91.75
II	Cổ đông nước ngoài				
1	Cổ đông tổ chức	11	636.030	6.360.300.000	3.53
2	Cổ đông cá nhân	13	31.150	311.500.000	0.17
	Tổng cộng	471	18,000,000	180,000,000,000	100

(Loại CP phổ thông; thống kê tại thời điểm ngày 13/3/2025, số liệu do VSDC cung cấp)

c). Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập:

TT	Thời điểm	Giá trị	Đối tượng chào bán	Đơn vị cấp
1	22/09/2005	27.000.000.000	Cổ đông hiện hữu	P.ĐKKD/Sở KH&ĐT TPHN
2	29/05/2008	54.000.000.000	nt	nt
3	23/11/2012	81.000.000.000	nt	nt
4	18/08/2014	108.000.000.000	nt	nt
5	01/11/2018	172.800.000.000	nt	nt
6	11/01/2019	180.000.000.000	nt	nt

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Không.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng NVL (Giấy) được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: 48.5 tấn.
- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế cho sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.3 Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:
 - Tiêu thụ điện năm 2024: 4.350.200 kw
 - Xăng: 175 lít.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): không.

6.4 Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng năm 2024 là 15.258m³.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng nước tái chế và tái sử dụng: không (Khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải chung, Công ty trả tiền xử lý hàng tháng).

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
 - Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2024: 768 người.
 - Mức lương trung bình: 17.200.500 đồng/người/tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - Các chính sách về tiền lương, tiền thưởng như thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng thi đua, thưởng

quý, thưởng tháng lương thứ 13, thưởng sáng kiến, thưởng tiết kiệm, thưởng động viên sản xuất... được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động.

- Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp; Bảo hiểm thân thể; Bảo hộ lao động; Đào tạo,... được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, các trang thiết bị an toàn cho người lao động đều được Công ty thực hiện theo Quy chế Công ty; Thỏa ước lao động tập thể; Nội quy lao động.
- Định kỳ hàng năm: Công ty đều tổ chức cho toàn thể CBCNV khám sức khỏe định kỳ; tổ chức cho các CBCNV đi du xuân đầu năm, nghỉ mát,...

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Số giờ đào tạo trung bình khoảng 3.100 giờ. Định kỳ hàng năm, Hội đồng đào tạo thực hiện đánh giá, phân loại lao động, từ đó có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cho đội ngũ CBCNV, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đáp ứng tốt cho công tác thi nâng bậc định kỳ.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Các quỹ từ thiện xã hội luôn được Công ty duy trì huy động và sử dụng các quỹ vào mục đích xã hội và cộng đồng.
- Công ty luôn chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đóng góp phát triển cộng đồng, xã hội. Nhiều khóa tập huấn, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV đã được triển khai trong năm 2024 và tiếp tục được duy trì trong năm 2025.

Công đoàn Công ty luôn quan tâm sâu sát đến đời sống vật chất và tinh thần của các CBCNV. Thường xuyên, có trợ cấp khó khăn đột xuất cho các CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị ốm đau, bệnh tật, phẫu thuật,... nhằm động viên kịp thời CBCNV và người thân trong gia đình, thể hiện nghĩa tình của Công ty với CBCNV.

- Công ty luôn tích cực tham gia hưởng ứng và duy trì các hoạt động bảo vệ môi trường Xanh - Sạch - Đẹp. Thực hành tiết kiệm năng lượng Điện, nước, Giảm lượng nước thải; Rác thải ra môi trường. Duy trì an ninh trật tự; an toàn PCCC của Công ty và an ninh, an toàn PCCC chung trong khu vực.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. **Hoạt động SXKD:** Trong năm 2024, HĐQT đã định hướng, chỉ đạo Ban Giám đốc theo sát các diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình kinh tế; thị trường quốc tế và trong nước; bám sát các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2023-2028 để đưa ra các quyết định, kế hoạch, biện pháp kịp thời, phù hợp để SX-KD đạt hiệu quả theo từng giai đoạn cụ thể cho Công ty.
2. **Về công tác quản trị:** Thay đổi phương pháp quản trị, tổ chức bộ máy, sắp xếp lại các đơn vị trong Công ty, giảm đầu mối trung gian để tận dụng được các ưu đãi về đầu tư; xuyên suốt trong điều hành và tập trung nguồn lực. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả của bộ máy quản trị. Phát huy tính tự giác, sự chủ động, sáng tạo, vai trò cá nhân và sự tự chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý,... tiếp tục chuyển đổi số theo lộ trình, áp dụng từng phần, tạo sự ổn định và phát triển bền vững cho Công ty.
3. **Về năng suất lao động, điều hành, tổ chức sản xuất:** Thường xuyên rà soát, tổ chức lại các quy trình sản xuất, sắp xếp lại nhân lực, thiết bị phù hợp cho các khâu, đảm bảo “tạo thuận lợi nhất cho sản xuất”. Giảm thiểu thời gian dừng máy do lỗi chủ quan (*lỗi điều hành, lỗi do thiết bị, vật tư,...*).
- Nâng cao năng suất lao động bằng các phương pháp cải tiến kỹ thuật, khuyến khích người lao động phát huy các hợp lý hóa, sáng kiến trong lao động, sản xuất.
4. **Về Chất lượng sản phẩm (CLSP):** Thực hiện tốt các biện pháp kiểm soát, giám sát chặt chẽ CLSP ở tất cả các khâu, các công đoạn của sản xuất. Hạn chế tối đa các lỗi phát sinh trong quá trình sản xuất, lỗi bị khách hàng phản ánh,... đáp ứng tốt về tiến độ, các yêu cầu ngày càng cao và khắt khe của khách hàng.
5. **Về nguồn nhân lực:** Thực hiện tốt việc đánh giá năng lực, hiệu quả công việc của đội ngũ cán

bộ, nhân viên nghiệp vụ và đội ngũ lao động trực tiếp để có chế độ lương, thưởng phù hợp với năng lực của từng cá nhân, hoặc bố trí, luân chuyển lao động hợp lý.

- Thường xuyên sàng lọc, phân loại, sắp xếp và có các chương trình đào tạo chuyên sâu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo phương pháp 4 bước - cầm tay chỉ việc kèm theo Bản chi tiết công việc cho từng cá nhân.
- 6. **Công tác tài chính:** Quản lý tài chính tốt, các báo cáo tài chính (BCTC) được lập đúng quy định, đúng hạn, được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận và ĐHĐCĐ đã biểu quyết lựa chọn.
- *Công bố thông tin các BCTC đúng quy định, đúng thời gian trên website của Công ty và với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.*
- *Về công nợ: Tiền nợ khách hàng và khách hàng nợ, nợ ngân hàng, tiền tồn quỹ trong tài khoản,... nằm trong tầm kiểm soát. Không có nợ xấu tính đến thời điểm báo cáo.*
- *Cân đối tài chính: Hàng tồn kho, công nợ, nguồn vốn,... đều ở mức an toàn về tài chính.*

7. Một số hoạt động khác:

- Trong nhiều năm, Công ty luôn chú trọng đến nguồn lực con người cũng như các nguồn lực khác cho sản xuất, tạo được tính ổn định trong sản xuất và kinh doanh.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đặc biệt là các nguyên liệu, vật tư đầu vào, các nguyên liệu - vật tư phụ,... tiết giảm chi phí để tăng tính cạnh tranh của Công ty.
- Duy trì và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001:2015) và môi trường (14001:2015); FSSC; HACCP, G7, áp dụng, thực hành tốt 5S, duy trì thường xuyên.
- Duy trì thường xuyên công tác marketing, tìm kiếm các khách hàng mới. Chăm sóc tốt các khách hàng truyền thống, các khách hàng lớn.
- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, đảm bảo sự hài hoà lợi ích của các Nhà đầu tư và người lao động,...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT) VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **HDQT đã thực hiện nghiêm túc** các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2023-2028 về định hướng phát triển Công ty, các kế hoạch SXKD, các phương án đầu tư đã được Đại hội thông qua để mang lại hiệu quả cao trong sản xuất, kinh doanh cho Công ty trong năm 2024.
- **Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ Ban Giám Đốc** tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung các quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đến đơn vị thành viên, đội ngũ cán bộ quản lý, các đơn vị, phòng ban.
- **Các cuộc họp của HDQT** được tổ chức đều đặn các phiên họp định kỳ với sự tham gia đầy đủ của Ban kiểm soát theo trình tự, nguyên tắc và có chuẩn bị kỹ về các nội dung họp, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra.
- Các chủ trương, định hướng của Công ty đều được HDQT họp, thảo luận dân chủ, biểu quyết thông qua, có quyết định kịp thời để chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai và đã đạt được kết quả cao.

2. **Đánh giá hoạt động của Ban lãnh đạo (BLĐ) Công ty**

Năm 2024, BLĐ Công ty đã nỗ lực, triển khai có hiệu quả các yêu cầu của HDQT trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Thực hiện định kỳ, thường xuyên công tác tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, xây dựng các chế độ đãi ngộ cho người lao động (NLĐ). Chuẩn bị tốt, đầy đủ nguồn lực để phục vụ sản xuất theo từng giai đoạn.
- Sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thường xuyên chế độ lương khoán (KPIs) cho NLĐ theo mục tiêu năm của Công ty, giao khoán cụ thể cho các đơn vị trong Công ty theo từng thời điểm, gắn trách nhiệm của cán bộ quản lý với năng suất lao động - chất lượng sản phẩm, từ đó đánh giá kết quả hoàn thành mức khoán để làm căn cứ trả lương.
- Kien toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ marketing của Công ty.
- Tổ chức việc mua, bán vật tư phù hợp. Quản lý dòng tiền, thu hồi công nợ. Sử dụng nguồn vốn tốt, an toàn, không phát sinh công nợ khó đòi. Dự trữ vật tư đáp ứng được cho các hoạt động SXKD.

- Duy trì kỷ cương, nề nếp. Điều hành hoạt động của Công ty theo luật lệ, nội quy, quy chế. Tuân thủ các quy trình quản lý sản xuất, chất lượng, kỹ thuật,... đã ban hành.
- Tổ chức các lớp đào tạo (nội bộ, bên ngoài) cho đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật. Chất lượng đội ngũ lao động ổn định, từng bước được nâng cao.
- Bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý, tiết giảm công lao động trong từng thời kỳ. Phát huy tinh thần sáng tạo, cải tiến - hợp lý hóa, thi đua lao động của người lao động trong sản xuất kinh doanh.
- Triển khai công tác số hóa doanh nghiệp đúng lộ trình, tiếp tục thực hiện và hoàn thành từng phần của các giai đoạn.
- Duy trì, thực hiện tốt, làm thực chất hệ thống các tiêu chuẩn (ISO 9001-2015, ISO 14001-2015, ISO 15378-2017, HACCP, FSSC, G7, 5S,...).
- Khai thác có hiệu quả hạ tầng, thiết bị đã đầu tư tại Hà Nội và Hưng Yên.

3. Kế hoạch, định hướng

- Tiếp tục tập trung vào phát triển bao bì giấy và bao bì màng phức hợp trên công nghệ in Offset, in Ống đồng, in Flexo phục vụ sản xuất trong nước và xuất khẩu.
- Phát triển lĩnh vực tem kỹ thuật số phục vụ chống giả, truy xuất nguồn gốc sản phẩm cũng như các tiện ích cho công tác quản lý sản phẩm.
- Kinh doanh thương mại xoay quanh ngành nghề chính của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT	3.846.472	21,36
2	Nguyễn Thành Thái	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	18.000	0,1
3	Lê Duy Toàn	UV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	219.555	1,21
4	Mai Thị Loan	UV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	54.920	0,31
5	Nguyễn Đức Lưu	UV.HĐQT độc lập	48.000	0,26

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không

- c) Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức đều đặn các phiên họp (định kỳ 01 lần/quý) với sự tham gia đầy đủ của Ban kiểm soát theo trình tự, nguyên tắc và có chuẩn bị kỹ về các nội dung họp, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra.
- Các chủ trương, định hướng của Công ty đều được HĐQT họp, thảo luận dân chủ, biểu quyết thông qua, có quyết định kịp thời để chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai và đã đạt được kết quả cao.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Lưu Quang Huân	Trưởng ban	18.000	0,01
2	Nguyễn Duy Thanh	Thành viên	95.600	0,53
3	Vũ Hồng Hà	Thành viên	50.000	0,28

b) Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban Kiểm soát đã thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều

hành của Công ty. Thực hiện kiểm soát trước, trong và sau khi kết thúc các hoạt động nói trên.

- Ban Kiểm soát đã tiến hành họp thường kỳ hàng quý và kết thúc năm tài chính và có báo cáo kết quả thẩm định về tình hình tài chính gửi HĐQT.
- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát không phải tiếp nhận đơn thư tố cáo khiếu nại nào của cổ đông. Tuy nhiên, trong các cuộc họp thường kỳ của Ban bao giờ cũng có đề cập đến những vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động và cổ đông. Thường xuyên trao đổi, góp ý với HĐQT và Tổng giám đốc điều hành về những phát sinh trong quản lý, điều hành Công ty. Ban cũng đã thường xuyên tiếp, trả lời cổ đông và người lao động về những hỏi đáp, tư vấn, giải thích những thắc mắc về chế độ, chính sách, quyền lợi và hiểu biết về luật lệ.
- Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên của Ban đã tham dự đầy đủ các cuộc họp thường kỳ của HĐQT (định kỳ 01 lần/quý), thường xuyên phản ánh, đề xuất ý kiến nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đúng điều lệ, đúng luật, cùng hợp tác và phát triển.

3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và những người điều hành chủ chốt khác của Công ty: Theo quy định của Nhà nước và được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028 đã biểu quyết thông qua. Cụ thể:

- a) Mức thù lao cho các thành viên HĐQT là 1,5% lợi nhuận trước thuế.
- b) Mức thù lao cho Ban kiểm soát: cố định hàng tháng.
 - Trưởng ban: 2 lần mức lương tối thiểu vùng từng thời kỳ.
 - Thành viên: 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng từng thời kỳ.
- c) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không.
- d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty tuân thủ và tổ chức thực hiện công tác quản trị Công ty đúng các quy định của luật hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (BCTC)

Các BCTC năm 2024 đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về phương pháp hạch toán kế toán và đã được công bố thông tin đầy đủ theo các quy định hiện hành.

1. Ý kiến kiểm toán: Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam
"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".
2. Toàn văn BCTC tổng hợp và hợp nhất gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính được đăng tải tại website <http://www.appprintco.com> theo đúng các quy định về công bố thông tin hiện hành./.

Nơi gửi :

- Như kính gửi;
- CBTT - Website;
- Lưu TKCT.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Thành Nam